

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG PHÚ
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 84/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 29 - 12 - 2023
V/v Ly hôn và tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG PHÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Thái Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thúy Kiều.

Ông Nguyễn Thanh Rục.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hà Thị Thu Trân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:** Bà Lê Hồng Như - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 136/2023/TLST-HNGĐ, ngày 04 tháng 10 năm 2023 về việc “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 174/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Lý Thị C, sinh năm 1998;

Nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (có mặt);

- **Bị đơn:** Ông Sơn L, sinh năm 1989;

Nơi cư trú: Ấp D, xã E, huyện F, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện đề ngày 12/9/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Lý Thị C trình bày:**

Bà Lý Thị C cùng ông Sơn L có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. Việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Vợ chồng bà Lý Thị C cùng ông Sơn L được Ủy ban nhân dân xã B cấp giấy chứng nhận kết hôn số 94 ngày 07/5/2018.

Thời gian đầu sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc bên gia đình chồng tại Ấp D, xã E, huyện F, tỉnh Sóc Trăng. Cuộc sống hạnh phúc và có một

người con chung tên Sơn Thị Ánh T, sinh ngày 17/9/2018. Sau đó một năm là khoảng năm 2019 nhưng không nhớ rõ tháng do mâu thuẫn trong tình cảm vợ chồng và bị gia đình chồng hắt hủi nên bà Lý Thị C đã cùng con chung về sống bên gia đình của cha mẹ ruột tại địa chỉ ấp A, xã B như hiện nay.

Bà Lý Thị C xác định vợ chồng có một người con chung tên Sơn Thị Ánh T, sinh ngày 17/9/2018, hiện đang sống cùng bà Lý Thị C. Bà Lý Thị C và ông Sơn L không có tài sản chung và nợ chung.

Nay Bà Lý Thị C yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Bà Lý Thị C yêu cầu được ly hôn với ông Sơn L.
- Về con chung: Bà Lý Thị C yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Sơn Thị Ánh T, sinh ngày 17/9/2018 và không yêu cầu ông Sơn L cấp dưỡng nuôi con.
- Về tài sản chung: Bà Lý Thị C xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Bà Lý Thị C xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện bà Lý Thị C đã giao nộp các tài liệu, chứng cứ gồm có:

- + Căn cước công dân tên Lý Thị C (bản đối chiếu);
- + Trích lục khai sinh tên Sơn Thị Ánh T, sinh ngày 17/9/2018;
- + Giấy chứng nhận kết hôn;

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc cấp tổng đạt các văn bản tố tụng cũng như hỗ trợ cho nguyên đơn trong việc gửi các tài liệu chứng cứ cho ông Sơn L. Nhưng ông Sơn L thường xuyên không có mặt tại nhà và được ông Sơn Minh Hải là chú ruột, ngụ cùng địa chỉ nhận thay các văn bản tố tụng. Do đó việc cấp tổng đạt các văn bản tố tụng được thực hiện theo quy định tại Điều 177 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tuy nhiên ông Sơn L không có văn bản trình bày ý kiến cũng như không đến Tòa án theo giấy triệu tập.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh về hoàn cảnh gia đình, nguyên nhân phát sinh tranh chấp và nguyện vọng của vợ chồng, con trong vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay,

* Nguyên đơn bà Lý Thị C vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông Sơn L, yêu cầu nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng cho con. Về tài sản chung và nợ chung xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn ông Sơn L vắng mặt.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn, bị đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về việc giải quyết vụ án: Áp dụng Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Khoản 2 Điều 92, Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Lý Thị C đối với ông Sơn L. Giao con chung tên Sơn Thị Ánh T, sinh ngày 17/9/2018 cho bà Lý Thị C trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên, ông Sơn L không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo đơn khởi kiện lập ngày 12/9/2023, bà Lý Thị C yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Sơn L có nơi cư trú tại: Ấp D, xã E, huyện F, tỉnh Sóc Trăng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định việc Tòa án nhân dân huyện Long Phú thụ lý, giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền giải quyết vụ án.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn bà Lý Thị C về việc ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn.

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lý Thị C cùng ông Sơn L kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã B cấp giấy chứng nhận kết hôn số 94 ngày 07/5/2018. Theo Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Lý Thị C và ông Sơn L là hợp pháp.

[2.2] Theo trình bày của bà Lý Thị C: Sau khi kết hôn bà Lý Thị C chung sống bên gia đình chồng tại Ấp Trường Thành B, xã Trường Khánh. Cuộc sống hạnh phúc và có một người con chung tên Sơn Thị Ánh T, sinh ngày 17/9/2018. Sau đó một năm là khoảng năm 2019 nhưng không nhớ rõ tháng do mâu thuẫn trong tình cảm vợ chồng và bị gia đình chồng hắt hủi nên bà Lý Thị C đã cùng con chung về sống bên gia đình của cha mẹ ruột tại địa chỉ ấp A, xã B. Hội đồng xét xử xét thấy rằng trong quá trình giải quyết vụ án, ông Sơn L không có ý kiến hay phản đối những tình tiết, sự kiện trên. Đối chiếu với quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 xác định đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh. Bà Lý Thị C đã xác định cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, mâu thuẫn của vợ chồng cũng như bị gia đình chồng hắt hủi, không tâm và ông Sơn L cũng không quan tâm đến

vợ con khi vợ về sống bên gia đình cha mẹ ruột từ 2019 đến nay. Từ đó cho thấy rằng việc bà Lý Thị C xác định không thể hàn gắn được và vợ chồng đã sống ly thân cho đến nay. Tòa án đã tổ chức phiên hòa giải để vợ chồng cho bà Lý Thị C, ông Sơn L hàn gắn tình cảm, tuy nhiên ông Sơn L đều vắng mặt. Vì vậy Tòa án không tổ chức được phiên hòa giải để các bên hàn gắn tình cảm vợ chồng. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lý Thị C cho bà Lý Thị C được ly hôn với ông Sơn L.

[2.3] Về con chung: Bà Lý Thị C, ông Sơn L cùng xác định thời gian chung sống, vợ chồng bà Lý Thị C và ông Sơn L có một người con chung tên Sơn Thị Ánh T, sinh ngày 17/9/2018. Hiện nay con chung do bà Lý Thị C nuôi dưỡng. Việc này cũng hoàn toàn phù hợp với giấy khai sinh mang tên Sơn Thị Ánh T, sinh ngày 17/9/2018 thể hiện là con chung của bà Lý Thị C, ông Sơn L.

[2.4] Xét ý kiến của bà Lý Thị C về việc bà yêu cầu giao tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Sơn Thị Ánh T, sinh ngày 17/9/2018 đến khi thành niên hiện nay đang được bà Lý Thị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Vấn đề này Hội đồng xét xử thấy rằng, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà Lý Thị C vẫn tiếp tục giữ nguyên yêu cầu này, ông Sơn L kể từ khi vợ chồng ly thân cho đến nay không tranh chấp cũng như không có ý kiến gì về việc bà Lý Thị C đang trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 giao cháu Sơn Thị Ánh T, sinh ngày 17/9/2018 cho bà Lý Thị C trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên.

[2.5] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Lý Thị C xác định hiện tại có nguồn thu nhập ổn định mỗi tháng nên đảm bảo cho việc nuôi và không cần ông Sơn L phải cấp dưỡng cho con chung và không yêu cầu cấp dưỡng cho con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2.6] Bên cạnh đó ông Sơn L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở theo Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[3] Về tài sản chung: Bà Lý Thị C xác định không có, không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về nợ chung: Bà Lý Thị C xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Đây là vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án do đó trong vụ án ly hôn nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Vì vậy bà Lý Thị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án ly hôn là 300.000 đồng.

[6] Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ vào Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, bà Lý Thị C có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án và ông Sơn L có quyền

kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

[7] Ý kiến của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú phát biểu tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án là có căn cứ và phù hợp với nội dung vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, các điều 235, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 57, các điều 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lý Thị C.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Bà Lý Thị C được ly hôn với ông Sơn L.

2/ Về con chung: Giao con chung tên Sơn Thị Ánh T, sinh ngày 17/9/2018 cho bà Lý Thị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi thành niên. Ông Sơn L không phải cấp dưỡng cho con. Ông Sơn L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Bà Lý Thị C cùng các thành viên gia đình không được cản trở ông Sơn L trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3/ Về tài sản chung: Bà Lý Thị C xác định không có, không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

4/ Về nợ chung: Bà Lý Thị C xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

5/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lý Thị C phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0010197, ngày 03/10/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng (Như vậy bà Lý Thị C đã thực hiện xong). Ông Sơn L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

6/ Về quyền kháng cáo: Bà Lý Thị C có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án và ông Sơn L có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng (P. KT, NV&THA);
- VKSND huyện Long Phú;
- Chi cục THADS huyện Long Phú;
- Các đương sự;
- UBND xã B, huyện C;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trương Thái Ngọc